TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Diễm Châu;
2. Ông Đinh Đắc Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Khúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T-1983-có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện T, TP Cần Thơ.

2. Bị đơn:

- Ông Phạm Văn Đ-1986-yêu cầu vắng mặt.
- Bà Nguyễn Kim H-1995-vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu V, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày và yêu cầu như sau: Vào tháng 8/2020, vợ chồng ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Kim H nhiều lần nhờ bà T hỏi vay tiền dùm để đóng ghe và nhờ bà T chơi hụi dùm, tính đến nay phía bị đơn thiếu bà tổng số tiền 590.000.000đ, do quen biết nên khi giao tiền hai bên không có làm biên nhận. Sau đó, hai bên đối chiếu nợ

thì bị đơn chỉ thừa nhận thiếu bà 370.000.000đ theo tờ thỏa thuận ngày 31/7/2022 tại UBND xã T. Bị đơn hứa trả nhưng đến nay không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đ và bà H phải chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay 370.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn Đ trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Kim H. Do làm ăn thiếu hụt tiền nên vợ chồng ông có vay tiền của bà T để mua ghe phát triển kinh tế chung trong gia đình. Vợ ông cũng có nhờ bà T chơi hụi dùm. Vợ ông là người trực tiếp hỏi mượn. Ông không theo dõi việc mượn tiền và chơi hụi của vợ nên không rõ thiếu bao nhiêu. Theo tờ thỏa thuận ngày 31/7/2022 tại UBND xã T thì ông thừa nhận vợ chồng có thiếu bà T tổng số tiền 370.000.000đ (gồm tiền hỏi để đóng tàu, tiền chơi hụi và tiền mượn chi xài), ông có hứa trả nhưng không có khả năng nên đến nay chưa trả. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn 370.000.000đ.

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn bà H nhiều lần đến Tòa để tham gia hòa giải nhưng bà không đến nên không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 220.000.000đ mà chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 370.000.000đ. Bị đơn ông Đ vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt. Bị đơn bà H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Đ và bà H phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay 370.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do nên căn cứ vào

các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay 370.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận. Mặc dù, không thu thập được lời khai của bà H nhưng qua thu thập tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của ông Đ (chồng bà H) thừa nhận do thiếu hụt vốn làm ăn nên ông bà có vay tiền của nguyên đơn nhiều lần, sau khi đối chiếu nợ thì vợ chồng ông thiếu nguyên đơn số tiền vốn 370.000.000đ và ông đồng ý cùng bà H trả số tiền này. Việc bị đơn thừa nhận có nợ tiền của nguyên đơn và đồng ý trả nợ, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Căn cứ vào đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 590.000.000đ nhưng tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 370.000.000đ, không yêu cầu bị đơn trả số tiền 220.000.000đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng cũng như đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39; 147, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Kim H chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Kim T số tiền nợ vốn 370.000.000đ *(Ba trăm bảy mươi triệu đồng)*.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)*.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Kim H phải chịu trách nhiệm liên đới nộp 18.500.000 đồng *(Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng)* án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 13.800.000 đồng *(Mười ba triệu tám trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006713 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu